



NGUYỄN TRỌNG KHANH (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)
NGUYỄN THỊ MAI LAN

Công nghệ

ĐỊNH HƯỚNG
NGHỀ NGHIỆP

9



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XUẤT BẢN - THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Bản in thử

Sách giáo khoa được thẩm định bởi Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa lớp 9
(Theo Quyết định số 1551/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 6 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

NGUYỄN TRỌNG KHANH (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)
NGUYỄN THỊ MAI LAN

Công nghệ

ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP

9

*(Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại
Quyết định số 4338/QĐ-BGDĐT ngày 18/12/2023)*



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XUẤT BẢN - THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

Sách Công nghệ 9 – Định hướng nghề nghiệp được biên soạn theo hướng tổ chức các hoạt động học tập. Mỗi bài học được cấu trúc thành các hoạt động và một số thông tin được kí hiệu bằng các biểu tượng với ý nghĩa như sau:



KHỞI ĐỘNG

Tạo sự tò mò và hứng thú tìm hiểu bài học



KHÁM PHÁ

Giúp hình thành kiến thức, kĩ năng mới



LUYỆN TẬP

Giúp củng cố kiến thức, rèn luyện kĩ năng đã học



VẬN DỤNG

Giúp vận dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống hoặc trong học tập



EM CÓ BIẾT

Giới thiệu một số kiến thức mở rộng liên quan đến bài học



KIẾN THỨC CỐT LÕI

Những kiến thức chủ yếu của bài học

EM GIỮ GÌN SÁCH SẠCH, ĐẸP, KHÔNG VIẾT, VẪ VÀO SÁCH NHÉ!

Lời nói đầu

Các em học sinh yêu quý!

Sách giáo khoa **Công nghệ 9 – Định hướng nghề nghiệp** thuộc bộ sách Cánh Diều được biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Công nghệ 9 – Định hướng nghề nghiệp là phần nội dung bắt buộc trong môn Công nghệ 9, cung cấp cho các em một số hiểu biết cơ bản để có thể lựa chọn được hướng đi phù hợp sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở.

Sách giáo khoa Công nghệ 9 – Định hướng nghề nghiệp giới thiệu một số nội dung cơ bản về: Nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ; Giáo dục kĩ thuật, công nghệ trong hệ thống giáo dục quốc dân; Thị trường lao động kĩ thuật, công nghệ tại Việt Nam và Lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.

Sách được biên soạn theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực. Mỗi bài học trong sách được thiết kế nhằm tạo điều kiện cho các em thực hiện các hoạt động: khởi động; khám phá; luyện tập và vận dụng. Câu hỏi trong hoạt động của bài học không những tạo điều kiện phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo trong học tập, mà còn giúp các em tự kiểm tra, đánh giá nhận thức theo quan điểm mới về đánh giá năng lực.

Chúc các em có nhiều niềm vui và học được nhiều điều bổ ích với cuốn sách này!

Các tác giả



MỤC LỤC

	Trang
Hướng dẫn sử dụng sách	2
Lời nói đầu	3
 BÀI 1. Nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ	5
BÀI 2. Giáo dục kĩ thuật, công nghệ trong hệ thống giáo dục quốc dân	11
BÀI 3. Thị trường lao động kĩ thuật, công nghệ tại Việt Nam	16
BÀI 4. Lí thuyết cơ bản về lựa chọn nghề nghiệp	22
BÀI 5. Lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ	28
BÀI 6. Dự án: Đánh giá mức độ phù hợp với ngành nghề thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ	32
 Ôn tập	37
 Bảng giải thích thuật ngữ	39

BÀI 1

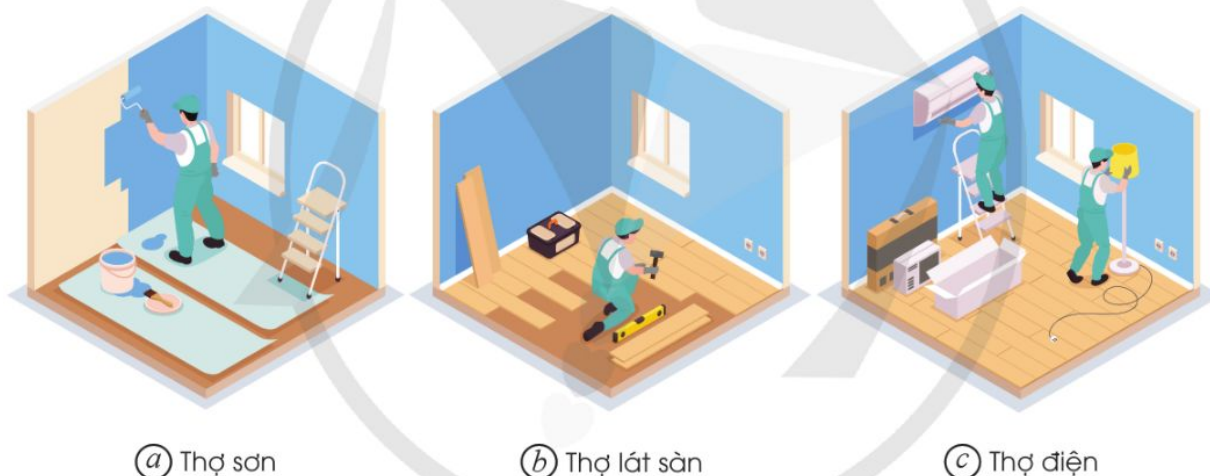
NGHỀ NGHIỆP TRONG LĨNH VỰC KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ

Học xong bài học này, em có thể:

- Trình bày được khái niệm nghề nghiệp, tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người và xã hội; ý nghĩa của việc lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp của mỗi người.
- Kể tên và phân tích được đặc điểm, những yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.



Hãy mô tả công việc của những người thợ trong Hình 1.1.



Hình 1.1. Một số nghề nghiệp liên quan đến xây dựng nhà ở

I. NGHỀ NGHIỆP

1. Khái niệm

Nghề nghiệp là tập hợp các công việc trong một lĩnh vực hoạt động lao động, được xã hội công nhận và thường gắn bó lâu dài với mỗi người. Người lao động nhờ được đào tạo mà có năng lực và phẩm chất để tạo ra sản phẩm vật chất hoặc tinh thần phục vụ cho đời sống cá nhân, gia đình và xã hội.

Nghề nghiệp luôn có sự biến đổi về số lượng nghề và tính chất công việc của nghề. Cùng với sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, công nghệ và xã hội, một số nghề nghiệp cũ sẽ thu hẹp dần hoặc tính chất công việc thay đổi, một số nghề nghiệp mới xuất hiện.



Nghề nghiệp là gì?



Quan sát Hình 1.2 và cho biết: Trong các nghề nghiệp dưới đây, nghề nào ít biến đổi, nghề nào sẽ thu hẹp dần hoặc tính chất công việc thay đổi và nghề nào mới xuất hiện?



Bác sĩ y khoa

Nghiên cứu, chẩn đoán, điều trị, phòng ngừa bệnh tật, chấn thương và các khiếm khuyết về thể chất, tinh thần của con người.

(a)



Thợ sửa chữa xe đạp

Lắp ráp, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị cơ khí liên quan của xe đạp và các phương tiện giao thông thô sơ khác.

(b)



Nhà lập trình các ứng dụng

Thiết kế, phát triển, thử nghiệm các chương trình và ứng dụng phần mềm.

(c)

Hình 1.2. Công việc của một số nghề nghiệp

(Nguồn: Quyết định số 34/2020/QĐ-TTg, ngày 26/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ, ban hành Danh mục nghề nghiệp Việt Nam)

2. Tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người và xã hội



Hãy nêu tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người và xã hội. Lấy ví dụ minh họa cụ thể.

Nghề nghiệp đóng vai trò quan trọng đối với con người và xã hội.

- Đối với con người, nghề nghiệp giúp tạo nguồn thu nhập đảm bảo ổn định và phát triển cuộc sống.
- Đối với xã hội, nghề nghiệp giúp tạo ra của cải vật chất và tinh thần góp phần phát triển xã hội.

3. Ý nghĩa của việc lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp của mỗi người



Chọn nghề nghiệp phù hợp mang lại những lợi ích gì đối với bản thân, gia đình và xã hội? Lấy ví dụ minh họa.

Xã hội ngày càng phát triển, nghề nghiệp ngày càng đa dạng, mở ra cơ hội lựa chọn nghề nghiệp cho mỗi người. Việc lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp của mỗi người có ý nghĩa lớn đối với bản thân, gia đình và xã hội.

Đối với bản thân

Lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp sẽ giúp người lao động luôn vui vẻ, hạnh phúc khi được làm công việc yêu thích. Việc chọn đúng nghề giúp bản thân đảm bảo chất lượng cuộc sống, tập trung đầu tư, phát triển nghề nghiệp.

Đối với gia đình

Lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp giúp người lao động có nguồn thu nhập ổn định để chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho gia đình.

Đối với xã hội

Lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp giúp người lao động phát huy được năng lực để tăng năng suất lao động và hiệu quả làm việc, mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp, phát triển kinh tế và xã hội.

II. ĐẶC ĐIỂM VÀ YÊU CẦU CHUNG CỦA NGÀNH NGHỀ TRONG LĨNH VỰC KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ

1. Đặc điểm



Nêu đặc điểm chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.

Ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ trực tiếp sản xuất ra của cải vật chất, bao gồm các ngành như: kỹ thuật cơ khí, kỹ thuật điện, kỹ thuật điện tử, kỹ thuật xây dựng,...

Các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ có những đặc điểm chung sau:

Sản phẩm lao động: Sản phẩm của ngành nghề kĩ thuật, công nghệ rất phong phú, đa dạng, từ đơn giản như cuốc, xẻng, dao, kéo,... đến phức tạp như máy tính, điện thoại, ti vi, ô tô, máy bay,... Sản phẩm của ngành nghề kĩ thuật, công nghệ liên tục đổi mới và ngày càng hiện đại.

Đối tượng lao động: Ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ sử dụng công cụ lao động, vật liệu để chế tạo sản phẩm. Có hai loại vật liệu: vật liệu có sẵn trong tự nhiên (gỗ trong rừng, khoáng sản dưới đất,...) và vật liệu đã qua chế biến (sắt, thép, cao su, chất dẻo,...). Công cụ lao động được sử dụng trong các ngành nghề kĩ thuật, công nghệ rất đa dạng, có xu hướng liên tục đổi mới và ngày càng hiện đại.

Môi trường làm việc: Quá trình sản xuất có thể tạo ra bụi, khói, tiếng ồn, điện từ trường, phóng xạ, khí độc,... gây ảnh hưởng tới môi trường và sức khỏe của người lao động.

2. Yêu cầu



1. Hãy nêu những yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.
2. Vì sao người lao động trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ phải nghiêm chỉnh chấp hành kỉ luật lao động, làm việc đúng quy trình kĩ thuật, đúng quy định về an toàn lao động?

Các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ đặt ra cho người lao động một số yêu cầu chung sau:

Năng lực: có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm, vận dụng được kiến thức chuyên môn vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn; có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và sáng tạo; có năng lực tự học để nâng cao trình độ chuyên môn, sử dụng ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc; có đủ sức khỏe để đảm bảo hoàn thành công việc, không mắc những bệnh mãn tính gây ảnh hưởng đến quá trình làm việc.

Phẩm chất: chấp hành nghiêm kỉ luật lao động, trung thực, làm việc có trách nhiệm, tuân thủ đúng quy định, quy trình kĩ thuật và an toàn lao động; cần cù, chăm chỉ, cố gắng khắc phục khó khăn để hoàn thành công việc; có ý thức học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, phát triển nghề nghiệp.



Quan sát Hình 1.3 đến Hình 1.6, nêu yêu cầu về phẩm chất và năng lực của mỗi ngành nghề được mô tả trong hình.



Thợ sửa chữa ô tô

Công việc: kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa hoặc thay thế các bộ phận bị hỏng của ô tô.

Yêu cầu:

- Tuân thủ quy trình, quy định về an toàn lao động.
- Ngăn nắp, kiên trì và tỉ mỉ.
- Hiểu biết chuyên môn về cơ khí, động cơ đốt trong, đo lường,...
- Có khả năng chẩn đoán kĩ thuật và giải quyết vấn đề.

Hình 1.3. Công việc và yêu cầu đối với thợ sửa chữa ô tô

Kĩ sư xây dựng

Công việc: tư vấn, thiết kế và chỉ đạo thi công các công trình xây dựng; quản lí, vận hành và bảo trì các công trình kĩ thuật dân dụng.

Yêu cầu:

- Tuân thủ quy định, quy trình.
- Cẩn thận, tỉ mỉ.
- Hiểu biết chuyên môn về lĩnh vực kĩ thuật cơ khí, vật liệu, xây dựng, kiến trúc,...
- Có trí tưởng tượng không gian tốt, khả năng sáng tạo.



Hình 1.4. Công việc và yêu cầu đối với kĩ sư xây dựng



Nhà tư vấn nông, lâm nghiệp và thủy sản

Công việc: nghiên cứu, tư vấn các hoạt động chăn nuôi, trồng trọt, nuôi trồng thủy sản, trồng rừng,...

Yêu cầu:

- Tuân thủ quy trình, quy định.
- Hiểu biết chuyên môn về lĩnh vực sinh học, nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản,...
- Kinh nghiệm thực tế và khả năng sáng tạo, kiên trì.

Hình 1.5. Công việc và yêu cầu đối với nhà tư vấn nông, lâm nghiệp và thủy sản

Thợ điện

Công việc: lắp đặt, bảo trì và sửa chữa hệ thống điện, thiết bị điện, đồ dùng điện,...

Yêu cầu:

- Tuân thủ quy trình, quy định; đặc biệt là an toàn điện.
- Làm việc kiên trì, thận trọng và chính xác.
- Hiểu biết chuyên môn về kĩ thuật điện, điện tử, cơ khí,...



Hình 1.6. Công việc và yêu cầu đối với thợ điện

(Nguồn: Quyết định số 34/2020/QĐ-TTg, ngày 26/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ, ban hành Danh mục nghề nghiệp Việt Nam)



Lựa chọn một nghề thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ và thực hiện các công việc sau:

- Mô tả công việc cụ thể của nghề.
- Nêu những yêu cầu đối với người làm nghề.
- Sưu tầm một số hình ảnh liên quan đến hoạt động của nghề.



- Nghề nghiệp là tập hợp các công việc trong một lĩnh vực hoạt động lao động, được xã hội công nhận và thường gắn bó lâu dài với mỗi người. Người lao động nhờ được đào tạo mà có năng lực và phẩm chất để tạo ra sản phẩm vật chất hoặc tinh thần phục vụ cho đời sống cá nhân, gia đình và xã hội.
- Nghề nghiệp giúp tạo ra nguồn thu nhập đảm bảo ổn định và phát triển cuộc sống, tạo ra của cải vật chất và tinh thần, góp phần phát triển xã hội.
- Đặc điểm chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ là: sản phẩm đa dạng và liên tục đổi mới; thường sử dụng công cụ lao động; có yếu tố ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe của người lao động.
- Một số yêu cầu chung của ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ là: yêu cầu về năng lực như trình độ chuyên môn, làm việc độc lập, làm việc nhóm, sáng tạo, tự học, đủ sức khỏe để hoàn thành công việc, không mắc những bệnh ảnh hưởng đến quá trình làm việc,...; yêu cầu về phẩm chất như chấp hành kỉ luật, làm việc trách nhiệm, đúng quy trình, cần cù, chăm chỉ, có ý thức học tập và rèn luyện,...

GIÁO DỤC KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN

Học xong bài học này, em có thể:

- Mô tả được cơ cấu hệ thống giáo dục của Việt Nam.
- Nhận ra và giải thích được các thời điểm có sự phân luồng và cơ hội lựa chọn nghề nghiệp kỹ thuật, công nghệ trong hệ thống giáo dục.
- Giải thích được sau khi kết thúc trung học cơ sở có những hướng đi nào liên quan tới nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.



Hãy kể tên các cấp học và trình độ đào tạo trong cơ cấu hệ thống giáo dục Việt Nam mà em biết.

I. CƠ CẤU HỆ THỐNG GIÁO DỤC VIỆT NAM

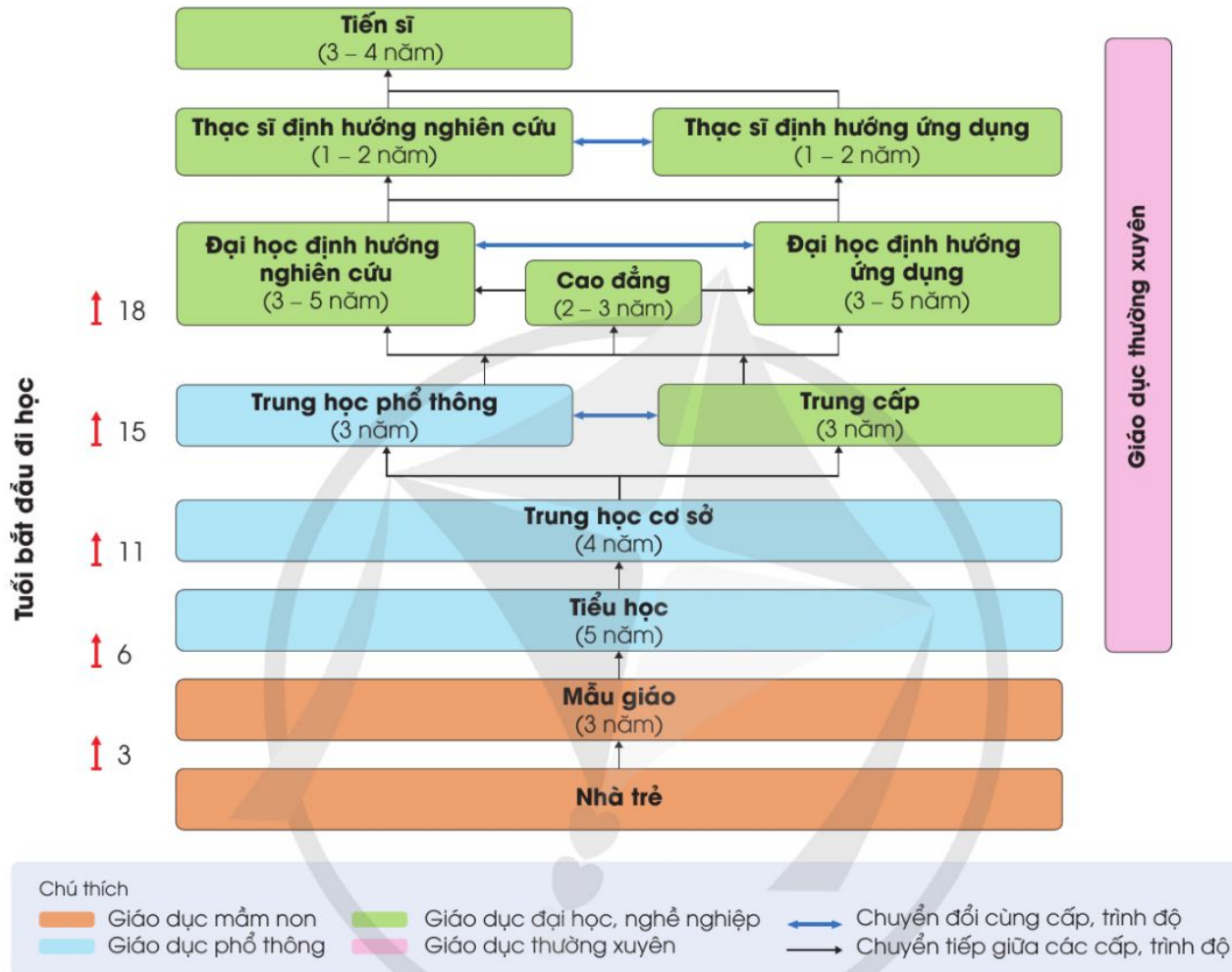
Cơ cấu hệ thống giáo dục Việt Nam bao gồm các cấp học và trình độ đào tạo như sau (Hình 2.1):

- Giáo dục mầm non gồm giáo dục nhà trẻ và giáo dục mẫu giáo.
- Giáo dục phổ thông gồm giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và giáo dục trung học phổ thông. Giáo dục tiểu học được thực hiện trong 5 năm học, từ lớp một đến hết lớp năm. Giáo dục trung học cơ sở được thực hiện trong 4 năm học, từ lớp sáu đến hết lớp chín. Giáo dục trung học phổ thông được thực hiện trong 3 năm học, từ lớp mười đến hết lớp mười hai. Học sinh sau khi hoàn thành trung học cơ sở có thể học tiếp lên trung học phổ thông hoặc theo học chương trình đào tạo trình độ trung cấp.
- Giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác. Người học sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp có thể học tiếp lên trình độ cao đẳng, đại học nếu đáp ứng được các yêu cầu theo quy định.
- Giáo dục đại học đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ và trình độ tiến sĩ. Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông có thể học tiếp lên trình độ đại học. Người tốt nghiệp đại học có thể học tiếp lên trình độ thạc sĩ, tiến sĩ. Người có trình độ thạc sĩ có thể học tiếp lên trình độ tiến sĩ.
- Giáo dục thường xuyên nhằm tạo điều kiện cho mọi người ở mọi lứa tuổi, trình độ khác nhau có thể học tập. Người học có thể chuyển đổi từ giáo dục thường xuyên sang các phương thức khác nếu có nhu cầu và đáp ứng được các yêu cầu theo quy định.



Quan sát Hình 2.1 và cho biết:

1. Giáo dục phổ thông gồm các cấp học nào?
2. Trong giáo dục phổ thông, ở những thời điểm nào học sinh có thể lựa chọn tiếp tục học ở cấp học hoặc trình độ cao hơn?



Hình 2.1. Cơ cấu hệ thống giáo dục Việt Nam

(Nguồn: Quyết định số 1981/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ)

II. PHÂN LUỒNG TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC



1. Hãy nêu những thời điểm có sự phân luồng trong hệ thống giáo dục Việt Nam.
2. Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, học sinh có thể theo học cấp học hoặc trình độ đào tạo nào?

Phân luồng trong giáo dục là biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục trên cơ sở thực hiện hướng nghiệp trong giáo dục, tạo điều kiện để học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông tiếp tục học ở cấp học, trình độ cao hơn hoặc theo học giáo dục nghề nghiệp hoặc tham gia lao động phù hợp với năng lực, điều kiện cụ thể của cá nhân và nhu cầu xã hội.

Phân luồng trong hệ thống giáo dục nhằm mục đích góp phần điều tiết cơ cấu ngành nghề của lực lượng lao động phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước.

Phân luồng trong nhà trường phổ thông nhằm giúp học sinh có hiểu biết về bản thân và nghề nghiệp để có thể tự đưa ra quyết định lựa chọn ngành, lựa chọn nghề nghiệp phù hợp.

Giáo dục phổ thông có hai thời điểm phân luồng, cụ thể là:



**Phân luồng sau tốt nghiệp
trung học cơ sở**

Phân luồng tại thời điểm này giúp học sinh có thể nhận thức được bản thân, lựa chọn được môn học ở trung học phổ thông tùy theo định hướng nghề nghiệp. Đối với những học sinh không tiếp tục học lên trung học phổ thông có thể chọn các chương trình đào tạo nghề nghiệp phù hợp.



**Phân luồng sau tốt nghiệp
trung học phổ thông**

Phân luồng tại thời điểm này giúp học sinh nhận thức được bản thân để lựa chọn hướng đi tiếp theo: tiếp tục học lên đại học, hoặc theo học các chương trình đào tạo nghề nghiệp hoặc tham gia lao động.

III. CƠ HỘI LỰA CHỌN NGHỀ NGHIỆP TRONG LĨNH VỰC KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC



Vì sao nói hiện nay học sinh phổ thông có nhiều cơ hội lựa chọn nghề nghiệp kỹ thuật, công nghệ?

Khoa học, kỹ thuật và công nghệ ngày càng phát triển, tác động mạnh mẽ đến sản xuất và đời sống. Xã hội xuất hiện ngày càng nhiều nghề nghiệp ứng dụng kỹ thuật, công nghệ hiện đại. Do đó, cơ hội lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ ngày càng tăng.

Hệ thống giáo dục tạo cơ hội cho người học trong việc lựa chọn nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ ở cả hai thời điểm phân luồng. Cụ thể là:

- Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, ngoài con đường tiếp tục học lên trung học phổ thông, học sinh có thể lựa chọn học ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc giáo dục thường xuyên. Tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp, học sinh được đào tạo trình độ trung cấp về lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ; tại cơ sở giáo dục thường xuyên, học sinh có thể vừa học chương trình trung học phổ thông vừa học nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.

- Sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông, ngoài con đường tiếp tục học đại học, học sinh có thể lựa chọn học ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng các ngành nghề thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.

IV. NHỮNG HƯỚNG ĐI LIÊN QUAN TỚI NGHỀ NGHIỆP TRONG LĨNH VỰC KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ SAU KHI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ



Hãy nêu những hướng đi liên quan tới nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở.

Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, học sinh có thể lựa chọn những hướng đi liên quan tới nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ sau:

- Học tiếp trung học phổ thông và lựa chọn các môn học thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, kĩ thuật, công nghệ như: Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ hoặc Tin học phù hợp với định hướng nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.
- Theo học chương trình đào tạo trình độ trung cấp những nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.
- Tham gia lao động sản xuất tại địa phương hoặc tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ khi đã đủ 15 tuổi và làm những công việc được quy định trong Bộ luật Lao động (2019). Khi làm trong cơ sở sản xuất, kinh doanh, tùy theo công việc, người lao động sẽ được đào tạo ngắn hạn để đảm bảo có đủ năng lực thực hiện công việc được phân công.



1. Trong cơ cấu hệ thống giáo dục Việt Nam, cơ hội lựa chọn nghề nghiệp kĩ thuật, công nghệ của người học bắt đầu có ở cấp học hoặc trình độ đào tạo nào?
2. Nếu chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ, học sinh trung học phổ thông nên chọn những môn học lựa chọn nào?



Tìm hiểu về các môn học lựa chọn trong chương trình giáo dục trung học phổ thông và dự kiến 4 môn học lựa chọn có liên quan tới lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ. Trao đổi với thầy, cô và bạn bè về dự định của mình.



EM CÓ BIẾT

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 quy định học sinh cấp trung học phổ thông sẽ học 8 môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, 4 môn học trong số 9 môn học lựa chọn và 3 cụm chuyên đề trong số 12 cụm chuyên đề học tập.

8

Môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc

- | | | |
|------------------------------------|---------------------------------------|----------------------------------|
| ♦ Ngữ văn | ♦ Ngoại ngữ 1 | ♦ Giáo dục quốc phòng và an ninh |
| ♦ Toán | ♦ Lịch sử | ♦ Giáo dục thể chất |
| ♦ Nội dung giáo dục của địa phương | ♦ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp | |

9

Môn học lựa chọn

- | | | | |
|---------------------------------|------------|-------------|------------|
| ♦ Địa lí | ♦ Hoá học | ♦ Công nghệ | ♦ Âm nhạc |
| ♦ Vật lí | ♦ Sinh học | ♦ Tin học | ♦ Mỹ thuật |
| ♦ Giáo dục kinh tế và pháp luật | | | |

12

Cụm chuyên đề học tập

- | | | | | |
|---------------------------------|------------|-----------|-------------|------------|
| ♦ Ngữ văn | ♦ Lịch sử | ♦ Vật lí | ♦ Công nghệ | ♦ Âm nhạc |
| ♦ Toán | ♦ Địa lí | ♦ Hoá học | ♦ Tin học | ♦ Mỹ thuật |
| ♦ Giáo dục kinh tế và pháp luật | ♦ Sinh học | | | |

- Cơ cấu hệ thống giáo dục Việt Nam bao gồm: Giáo dục mầm non (gồm giáo dục nhà trẻ và giáo dục mẫu giáo); Giáo dục phổ thông (gồm giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và giáo dục trung học phổ thông); Giáo dục nghề nghiệp đào tạo các trình độ trung cấp và cao đẳng; Giáo dục đại học đào tạo các trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ; Giáo dục thường xuyên.
- Hệ thống giáo dục tạo cơ hội cho người học trong việc lựa chọn nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ ở cả hai thời điểm phân luồng: sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông.
- Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở có những hướng đi liên quan tới nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ là: học tiếp trung học phổ thông; học chương trình đào tạo trình độ trung cấp hoặc tham gia lao động sản xuất ở các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.

BÀI 3

THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ TẠI VIỆT NAM

Học xong bài học này, em có thể:

- Trình bày được khái niệm về thị trường lao động, các yếu tố ảnh hưởng tới thị trường lao động, vai trò của thị trường lao động trong việc định hướng nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.
- Mô tả được những vấn đề cơ bản của thị trường lao động tại Việt Nam hiện nay.
- Tìm kiếm được các thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ.



Người lao động thường tìm việc làm qua những kênh thông tin nào?

I. THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

1. Khái niệm

Thị trường lao động là nơi diễn ra sự trao đổi hàng hoá “sức lao động” giữa người lao động và người sử dụng lao động thông qua các hoạt động tuyển dụng, thoả thuận về tiền lương và các điều kiện ràng buộc khác. Trong đó:



Thế nào là thị trường lao động?

- Người lao động thuộc nguồn cung sức lao động, sẽ làm việc theo thoả thuận, được trả lương và chịu sự quản lý, điều hành, giám sát của người sử dụng lao động.
- Người sử dụng lao động thuộc bên có nhu cầu tuyển dụng lao động, là các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân,...

2. Các yếu tố ảnh hưởng tới thị trường lao động

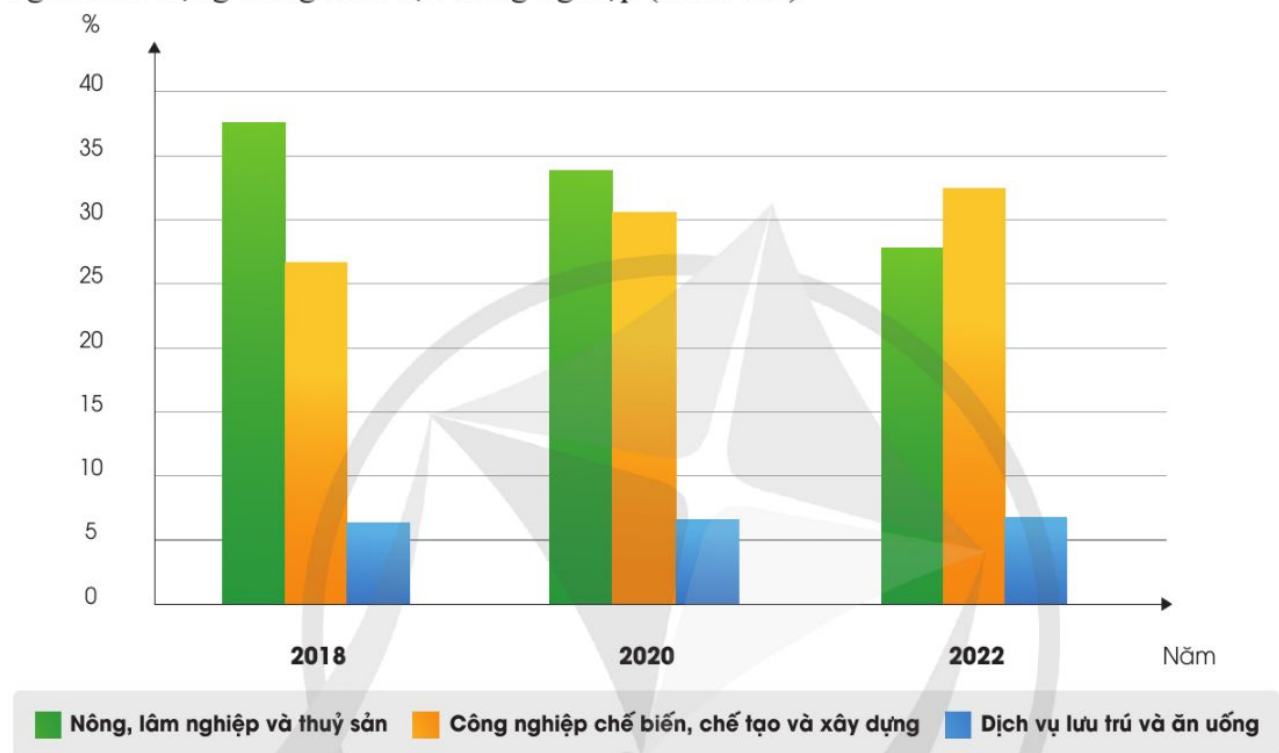


1. Nêu các yếu tố ảnh hưởng đến thị trường lao động.
2. Quan sát Hình 3.1 và nhận xét sự chuyển dịch cơ cấu lao động trong nền kinh tế.

a) Sự tiến bộ của khoa học, kỹ thuật và công nghệ: đòi hỏi người lao động phải được đào tạo chuyên môn đạt trình độ nhất định, có khả năng lao động sáng tạo, thích ứng với sự đổi mới kỹ thuật, công nghệ và có tác phong lao động nghiêm túc. Sự tiến bộ của

khoa học, kĩ thuật, công nghệ khiến cho nhu cầu tuyển dụng lao động thay đổi theo hướng ưu tiên tuyển dụng những người đã được đào tạo, có kinh nghiệm, lao động sáng tạo, linh hoạt,...

b) Chuyển dịch cơ cấu: Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, công nghệ; sự biến động về dân số; sự phát triển của văn hoá, xã hội khiến cho thị trường lao động có sự chuyển dịch cơ cấu theo hướng tăng tỉ lệ người lao động trong lĩnh vực công nghiệp; giảm tỉ lệ người lao động trong lĩnh vực nông nghiệp (Hình 3.1).



Hình 3.1. Cơ cấu lao động có việc làm trong nền kinh tế phân theo ngành kinh tế

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2022 – Tổng cục Thống kê)

c) Nhu cầu lao động: là số lượng lao động mà người sử dụng lao động có thể tuyển dụng. Nhu cầu về lao động được hình thành từ các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức,... hoặc từ nhu cầu lao động nhập khẩu của nước ngoài. Nhu cầu lao động là sự tổng hợp của nhiều yếu tố tác động, trong đó phải kể đến các yếu tố như: khoa học, kĩ thuật, công nghệ, mức lương, nhu cầu về các sản phẩm, năng suất lao động, khả năng sinh lời của doanh nghiệp, giá cả sức lao động,...

d) Nguồn cung lao động: là số lượng người trong độ tuổi lao động có thể và sẵn sàng tham gia lao động trong các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức,... với các mức tiền lương khác nhau trong một khoảng thời gian nhất định.

Nguồn cung lao động trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ thường được hình thành từ các cơ sở đào tạo như các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc từ những người lao động muốn tìm việc làm mới.

3. Vai trò của thị trường lao động trong việc định hướng nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ



Thị trường lao động có vai trò định hướng nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ như thế nào?

Thị trường lao động có vai trò quan trọng trong việc định hướng nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ. Cụ thể:

- Giúp người học định hướng lựa chọn ngành nghề, trình độ đào tạo phù hợp với năng lực, sở thích, điều kiện của cá nhân, qua đó làm tăng cơ hội có việc làm trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.
- Giúp cơ sở đào tạo định hướng và phát triển chương trình đào tạo các ngành nghề, nhằm tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.
- Giúp người lao động có cơ hội được tuyển dụng vào vị trí việc làm phù hợp năng lực, sở thích, nguyện vọng và giúp người sử dụng lao động tuyển dụng được người lao động phù hợp.

II. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM



Xu hướng của thị trường lao động ở Việt Nam hiện nay là gì?

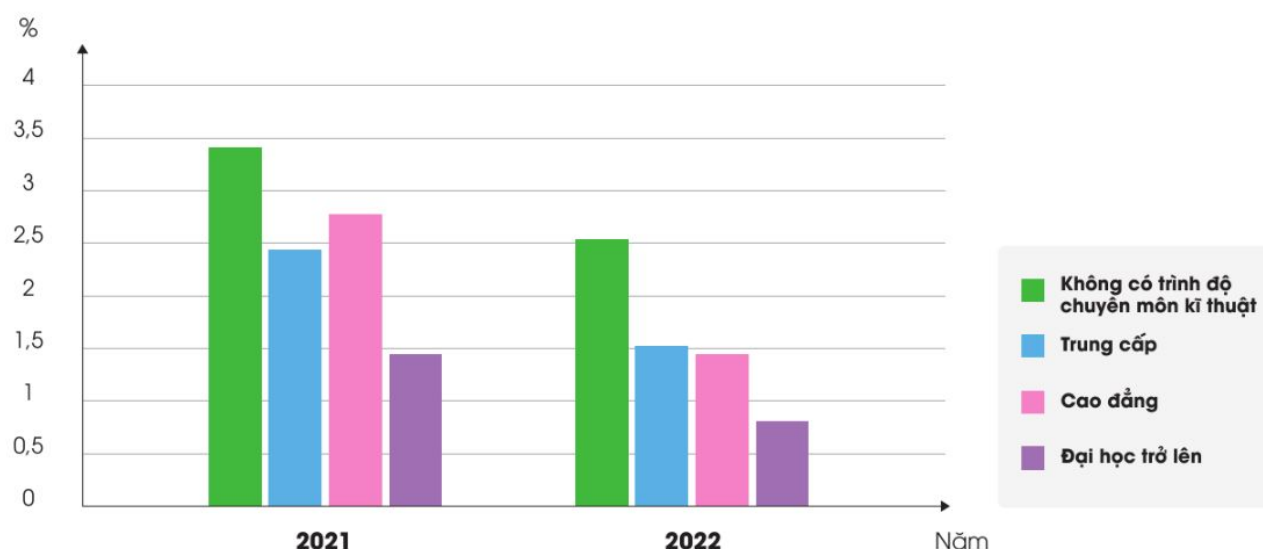
1. Xu hướng cung lớn hơn cầu

Cung lao động là số lượng lao động đang tham gia và sẵn sàng tham gia vào thị trường lao động ở những thời điểm nhất định. Cầu về lao động là nhu cầu về sức lao động ở một thời kì nhất định, bao gồm cả mặt số lượng, chất lượng và cơ cấu.

Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật và công nghệ dẫn tới sự ra đời của các máy móc, thiết bị sản xuất hiện đại, sản xuất thông minh như robot, máy công nghiệp, dây chuyền tự động,... làm cho nhu cầu tuyển dụng lao động giảm. Do vậy, quan hệ cung cầu về lao động có sự biến động theo hướng cung lớn hơn cầu.

2. Xu hướng tuyển dụng người lao động được đào tạo, có kinh nghiệm

Để tăng hiệu quả hoạt động, tăng năng lực cạnh tranh, ngoài việc giảm chi phí nguyên vật liệu, chi phí đầu tư trang thiết bị, máy móc,... các cơ sở sản xuất, kinh doanh còn có xu hướng tuyển dụng người lao động được đào tạo, có kinh nghiệm. Nhờ vậy, tăng năng suất, sản lượng,... giảm chi phí đào tạo, bồi dưỡng của doanh nghiệp.



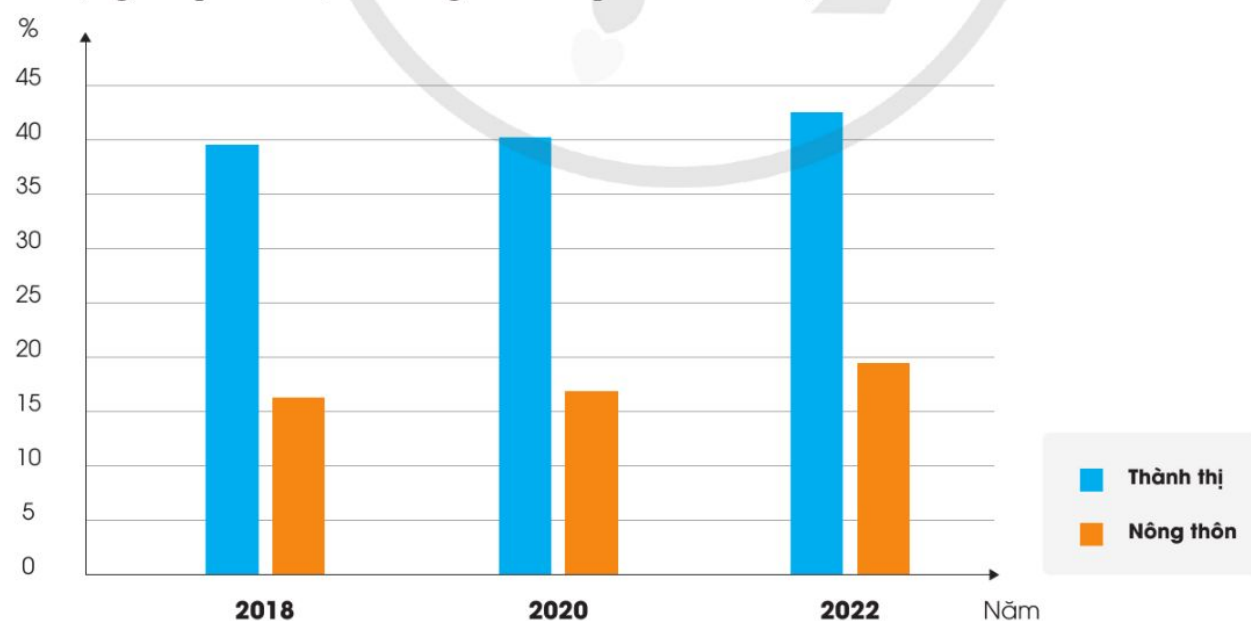
Hình 3.2. Tỷ lệ thiếu việc làm theo trình độ chuyên môn kỹ thuật
(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2022 – Tổng cục Thống kê)

Hình 3.2 cho thấy tỷ lệ thiếu việc làm của nhóm lao động không có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao hơn nhóm lao động đã qua đào tạo.

3. Chất lượng lao động còn thấp, phân bổ nguồn lao động không đồng đều

Chất lượng nguồn lao động của Việt Nam vẫn còn một số hạn chế như tỷ lệ lao động đã qua đào tạo nghề còn thấp, năng lực chuyên môn chưa cao, kỹ năng hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm làm việc còn thấp,...

Phân bổ nguồn lao động ở Việt Nam chưa đồng đều do vị trí địa lý, điều kiện sinh hoạt, điều kiện giáo dục,... giữa vùng thành thị, nông thôn khác nhau. Hình 3.3 cho thấy tỷ lệ lao động đã qua đào tạo ở nông thôn thấp hơn thành thị.



Hình 3.3. Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo phân theo thành thị, nông thôn
(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2022 – Tổng cục Thống kê)

III. TÌM KIẾM THÔNG TIN VỀ THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ



Nêu quy trình tìm kiếm thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.

Quá trình tìm kiếm thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ có thể thực hiện qua các bước sau:

Bước 1: Xác định mục tiêu tìm kiếm

Xác định những thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ muốn tìm hiểu, bao gồm xu hướng việc làm của nghề nghiệp, nhu cầu tuyển dụng nghề nghiệp, các cơ sở đào tạo nghề nghiệp và thông tin về tiền lương.

Bước 2: Xác định nguồn thông tin để tìm kiếm

Có nhiều nguồn cung cấp thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ như:

- Trang web chính phủ: cung cấp thông tin về thị trường lao động, quy định về lao động, chính sách hỗ trợ.
- Truyền thông đại chúng: Hằng ngày, thông tin tuyển dụng được cung cấp bởi các phương tiện truyền thông đại chúng như báo, tạp chí, truyền hình, truyền thanh,...
- Trụ sở doanh nghiệp: Một số công ty thường dán thông báo tuyển dụng trong văn phòng, trước cổng doanh nghiệp hoặc công khai trên trang web của công ty.
- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học: Một số doanh nghiệp có xu hướng nhờ các cơ sở giáo dục đào tạo thông báo tuyển dụng giúp hoặc tham gia “Ngày hội nghề nghiệp” để làm công tác tuyển dụng trực tiếp với người học.
- Người thân trong gia đình, bạn bè,...; các buổi tư vấn hướng nghiệp của các chuyên gia, nhà quản lý.

Nguồn cung cấp thông tin về thị trường lao động cần đảm bảo tính chính xác và độ tin cậy.

Bước 3: Xác định công cụ tìm kiếm

Có thể tìm kiếm thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ bằng nhiều công cụ khác nhau như: các công cụ trực tuyến; tin tức, báo chí; hỏi chuyên gia;...

- Đối với việc tìm kiếm thông tin trên Internet: Sử dụng từ khoá liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ để giới hạn phạm vi tìm kiếm. Sử dụng các bộ lọc trên trang web tìm kiếm hoặc ứng dụng để hạn chế những thông tin kém giá trị.
- Đối với việc tìm kiếm thông tin đại chúng: Đọc các tin tức, bài báo về thị trường lao động trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ để hiểu rõ hơn về xu hướng phát triển của nghề nghiệp.

- Đối với việc tìm kiếm thông tin qua tư vấn: Hỏi ý kiến các chuyên gia tư vấn, gia đình, thầy cô giáo, bạn bè,... để xác định được xu hướng việc làm, nhu cầu tuyển dụng, các cơ sở đào tạo của nghề nghiệp.

Bước 4: Tiến hành tìm kiếm thông tin

Dựa vào mục tiêu và nguồn thông tin tìm kiếm, sử dụng công cụ tìm kiếm để có được thông tin về xu hướng việc làm, nhu cầu tuyển dụng, thông tin về đào tạo nghề nghiệp, tiền lương,... của thị trường lao động trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.



1. Hãy tìm kiếm thông tin thị trường lao động về một nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ và trình bày kết quả.
2. Đánh giá kết quả tìm kiếm theo các tiêu chí sau: thực hiện đúng quy trình; nguồn thông tin đảm bảo độ tin cậy; sử dụng công cụ tìm kiếm phù hợp; tìm kiếm đủ thông tin theo yêu cầu.



Tìm hiểu thông tin về tuyển dụng một nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ qua báo chí, người thân, Internet. Viết báo cáo: tên nghề, số lượng tuyển dụng, yêu cầu đối với người được tuyển dụng, vị trí việc làm, tiền lương.



- Thị trường lao động là nơi diễn ra sự trao đổi hàng hoá “sức lao động” giữa người lao động và người sử dụng lao động thông qua các hoạt động tuyển dụng, thỏa thuận về tiền lương và các điều kiện ràng buộc khác.
- Các yếu tố ảnh hưởng tới thị trường lao động là: sự tiến bộ của khoa học, kĩ thuật và công nghệ; sự chuyển dịch cơ cấu lĩnh vực nghề nghiệp; nguồn cung lao động; nhu cầu lao động.
- Thị trường lao động có vai trò định hướng nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ: giúp người học lựa chọn ngành nghề, trình độ đào tạo phù hợp; giúp cơ sở đào tạo phát triển chương trình đào tạo các ngành nghề và giúp người lao động có cơ hội được tuyển dụng vào vị trí việc làm phù hợp.
- Những vấn đề cơ bản của thị trường lao động Việt Nam: xu hướng tuyển dụng lao động được đào tạo, có kinh nghiệm; xu hướng cung lớn hơn cầu; chất lượng lao động còn thấp, phân bổ nguồn lao động không đồng đều.
- Tìm kiếm thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kĩ thuật và công nghệ có thể thực hiện theo các bước: xác định mục tiêu tìm kiếm; xác định nguồn thông tin để tìm kiếm; xác định công cụ tìm kiếm; tiến hành tìm kiếm thông tin.

BÀI 4

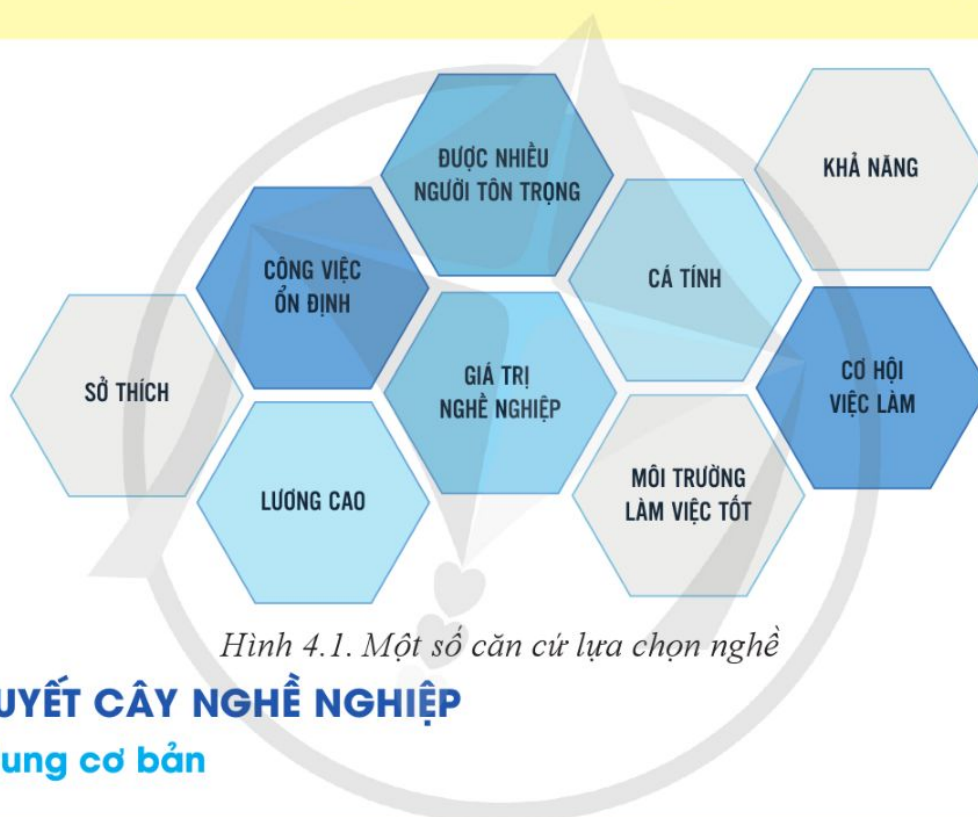
LÍ THUYẾT CƠ BẢN VỀ LỰA CHỌN NGHỀ NGHIỆP

Học xong bài học này, em có thể:

Tóm tắt được một số lý thuyết cơ bản về lựa chọn nghề nghiệp.



Theo em, khi lựa chọn nghề nên dựa vào những căn cứ nào dưới đây?



Hình 4.1. Một số căn cứ lựa chọn nghề

I. LÝ THUYẾT CÂY NGHỀ NGHIỆP

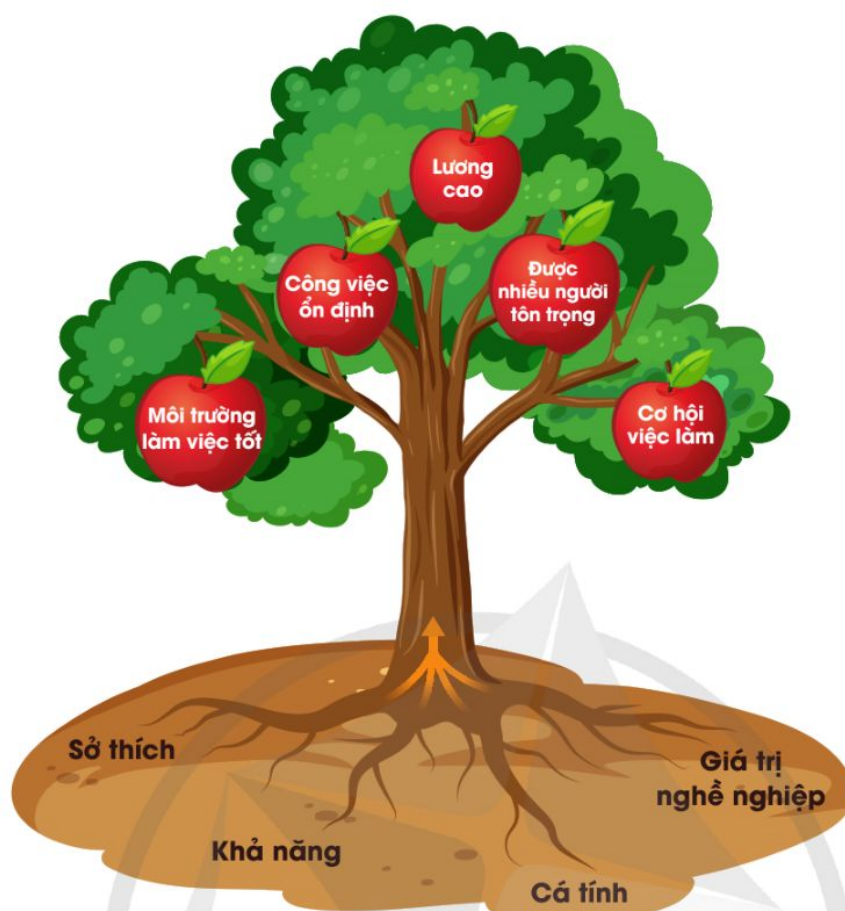
1. Nội dung cơ bản



Em hiểu như thế nào về lý thuyết cây nghề nghiệp? Nêu ví dụ về chọn nghề theo “quả” và chọn nghề theo “rễ”.

Theo mô hình lý thuyết cây nghề nghiệp (Hình 4.2), phần rễ gồm khả năng, sở thích, cá tính và giá trị nghề nghiệp của mỗi người được coi là cơ sở để lựa chọn nghề nghiệp; phần quả gồm công việc ổn định, lương cao, môi trường làm việc tốt, cơ hội việc làm, được nhiều người tôn trọng được coi là thành quả thu được.

Sở thích là ý thích riêng của mỗi người; cá tính là tính cách riêng của con người, giúp phân biệt với những người khác; giá trị nghề nghiệp là những nhu cầu quan trọng cần được thoả mãn của mỗi người khi tham gia lao động nghề nghiệp.



Hình 4.2. Mô hình lí thuyết cây nghề nghiệp

Muốn lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, trước hết bản thân phải hiểu rõ khả năng, sở thích, cá tính, giá trị nghề nghiệp của mình và phải dựa vào chính những hiểu biết này để lựa chọn nghề nghiệp. Tức là phải chọn nghề theo “rễ”.

Những người quyết tâm chọn nghề và theo đuổi nghề phù hợp với “rễ” sẽ có nhiều khả năng thu được những “quả ngọt” trong hoạt động nghề nghiệp: cơ hội tìm kiếm việc làm cao, dễ dàng được tuyển dụng vào vị trí thích hợp, tìm được môi trường làm việc tốt, lương cao, có cơ hội thăng tiến, được nhiều người tôn trọng,...

Nếu chọn nghề theo “quả”, không phù hợp với khả năng, sở thích của bản thân thì sẽ khó phát triển nghề nghiệp, thiếu động lực và hứng thú làm việc.

2. Ý nghĩa

Lí thuyết cây nghề nghiệp chỉ ra rằng việc đầu tiên cần làm khi lựa chọn nghề nghiệp là phải nhận thức đầy đủ về bản thân, tức là dựa vào “rễ” của cây nghề nghiệp để chọn nghề, không nên chọn nghề theo “quả”, chọn nghề theo cảm tính, theo ý kiến của người khác,...

Đối với học sinh lớp 9, lí thuyết cây nghề nghiệp có thể giúp các em định hướng lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai phù hợp với khả năng, sở thích và cá tính của bản thân; giúp các em trong việc lựa chọn nhóm môn học ở trung học phổ thông phù hợp với lĩnh vực nghề nghiệp mà bản thân dự định lựa chọn.

II. LÍ THUYẾT MẬT MÃ HOLLAND

1. Nội dung cơ bản



Kể tên các nhóm tính cách theo lý thuyết mật mã Holland.

Lý thuyết mật mã Holland (Holland codes) được phát triển bởi nhà tâm lý học John Lewis Holland. Lý thuyết mật mã Holland chia tính cách con người ra 6 nhóm và tương ứng với mỗi nhóm tính cách là một kiểu người đặc trưng (Bảng 4.1).

Bảng 4.1. Các nhóm tính cách và kiểu người theo lý thuyết mật mã Holland

NHÓM TÍNH CÁCH	Kiểu NGƯỜI	ĐẶC ĐIỂM TÍNH CÁCH	CÔNG VIỆC PHÙ HỢP
Thực tế	Kỹ thuật	Ưu thích các hoạt động thể chất đòi hỏi phải có kỹ năng, sức mạnh,...	Phù hợp với các công việc thuộc kỹ thuật, làm việc với máy móc, thiết bị, lao động chân tay,...
Điều tra	Nghiên cứu	Ưu thích quan sát, tìm tòi, khám phá, học hỏi, điều tra, phân tích, đánh giá hoặc giải quyết vấn đề,...	Phù hợp với các công việc hoạt động trí óc, nghiên cứu,...
Nghệ sĩ	Nghệ thuật	Ưu thích các hoạt động cho phép dùng trí tưởng tượng, tự do, sáng tạo,...	Phù hợp với các công việc sáng tác, nhạc công, họa sĩ,...
Xã hội	Xã hội	Ưu thích các hoạt động liên quan đến giúp đỡ và hỗ trợ những người khác, dễ gần, thân thiện, hợp tác,...	Phù hợp với công việc công tác xã hội như giáo viên, bác sĩ, tư vấn,...
Doanh nhân	Quản lý	Ưu thích làm việc với những người khác; có khả năng tác động, thuyết phục, thể hiện, lãnh đạo hoặc quản lý các mục tiêu của tổ chức, các lợi ích kinh tế;...	Phù hợp với công việc quản lý, lãnh đạo,...
Nguyên tắc	Nghị vụ	Ưu thích làm việc với dữ liệu, con số, có khả năng làm việc văn phòng, thống kê; thực hiện các công việc đòi hỏi chi tiết, tỉ mỉ, cẩn thận hoặc làm theo hướng dẫn của người khác;...	Phù hợp với các công việc nhân viên văn phòng, kế toán,...

Sáu kiểu người này được xếp vào 6 cạnh của hình lục giác với vị trí như trên Hình 4.3. Vì vậy, lý thuyết mật mã Holland còn được gọi là lý thuyết lục giác Holland.



Hình 4.3. Mô hình lý thuyết mật mã Holland

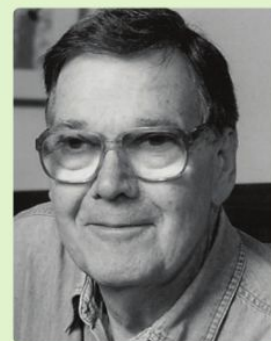
Vị trí các kiểu người được sắp xếp theo quy ước: kiểu người ở cạnh càng xa thì tính cách càng khác nhiều hơn. Giả sử lấy người thứ nhất là kiểu người Kỹ thuật thì hai kiểu người Nghiệp vụ và Nghiên cứu thuộc hai cạnh liền kề có tính cách khác với kiểu người Kỹ thuật ở một số điểm, hai kiểu người Quản lý và Nghệ thuật có tính cách khác nhiều hơn, còn kiểu người Xã hội (ở cạnh đối diện) có tính cách đối lập với kiểu người Kỹ thuật.

Trong thực tế, tính cách của nhiều người không nằm gọn trong nhóm tính cách của một kiểu người mà thường là sự kết hợp của 2 nhóm hoặc nhiều hơn. Do đó, khi tìm hiểu để biết bản thân thuộc kiểu người nào thì cần phải xem xét mình nổi trội nhất ở nhóm tính cách nào.



EM CÓ BIẾT

John Lewis Holland (1919 – 2008) là nhà tiên sĩ tâm lý học nổi tiếng người Mỹ (Hình 4.4). Ông được biết đến qua việc nghiên cứu lý thuyết lựa chọn nghề nghiệp dựa theo các nhóm tính cách.



Hình 4.4. John Lewis Holland
(1919 – 2008)

2. Ý nghĩa



Từ lí thuyết Holland, em rút ra được điều gì khi lựa chọn nghề nghiệp cho bản thân?

Nếu một người chọn được công việc phù hợp với tính cách thì sẽ dễ dàng phát triển và thành công trong nghề nghiệp.

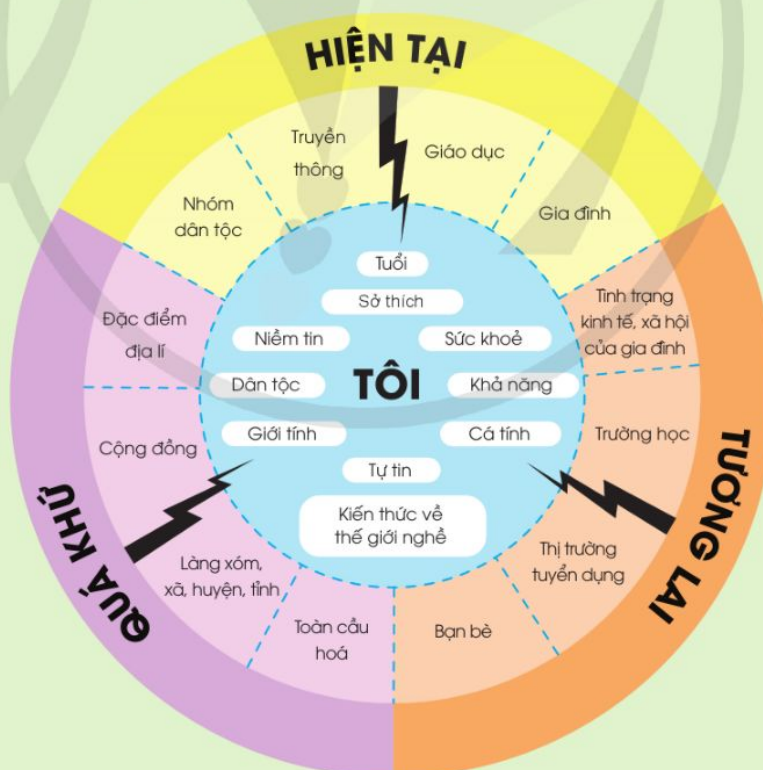
Lí thuyết mật mã Holland giúp con người trong việc tìm hiểu sở thích, khả năng nghề nghiệp của bản thân. Để xác định bản thân thuộc nhóm tính cách nào có thể sử dụng bài trắc nghiệm theo lí thuyết mật mã Holland.

Đối với học sinh lớp 9, lí thuyết này có thể giúp các em đưa ra quyết định tiếp tục học lên trung học phổ thông và lựa chọn nhóm môn học phù hợp hoặc quyết định học ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp,...



EM CÓ BIẾT

Lí thuyết hệ thống cho rằng, việc lựa chọn hướng học hoặc nghề nghiệp của mỗi người không chỉ phụ thuộc vào yếu tố chủ quan của bản thân mà còn chịu sự ảnh hưởng, tác động của các yếu tố khách quan bên ngoài như tác động từ gia đình, bạn bè, trào lưu của xã hội, giới tính, phong tục tập quán ở địa phương, ... Có thể mô tả lí thuyết hệ thống trong hướng nghiệp như Hình 4.5.



Hình 4.5. Mô hình lí thuyết hệ thống

(Nguồn: Hồ Phụng Hoàng Phoenix, Trần Thị Thu (2013), Kỹ năng tư vấn cá nhân về lựa chọn và phát triển nghề nghiệp, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội)



1. Hãy tóm tắt nội dung cơ bản của lí thuyết cây nghề nghiệp và lí thuyết mặt mã Holland.

2. Cho hai tình huống dưới đây:

▶ **Tình huống 1:** Trong những năm học phổ thông, H học tốt môn Toán và các môn về khoa học tự nhiên. H thích làm việc với máy móc và theo học ngành kĩ thuật điện. Sau khi tốt nghiệp đại học, H được nhận vào làm việc tại một công ty sản xuất thiết bị điện. H yêu thích và luôn hoàn thành tốt công việc của mình nên được công ty giao nhiều nhiệm vụ quan trọng.

▶ **Tình huống 2:** T có khả năng về hội họa, thích sự tự do, sáng tạo và có ý định theo học ngành mỹ thuật. Nhưng gia đình T có nhiều người làm kế toán lại muốn T theo học ngành kế toán vì dễ xin việc, công việc ổn định và lương cao. Sau khi tốt nghiệp ngành kế toán, T xin làm kế toán tại một công ty. Tuy nhiên một thời gian sau, T cảm thấy mệt mỏi vì công việc khá đơn điệu, nhàm chán, toàn con số khô khan. T muốn đổi sang một nghề khác.

a. Hai người H và T thuộc nhóm tính cách nào?

b. Tình huống nào là chọn nghề theo “quả”, tình huống nào là chọn nghề theo “rễ”?



Dựa vào lí thuyết mặt mã Holland, em hãy tự xác định nhóm tính cách của bản thân và kể tên một số công việc phù hợp với nhóm tính cách đó. Báo cáo kết quả với thầy cô.



- Lí thuyết cây nghề nghiệp chỉ ra rằng cơ sở để lựa chọn nghề nghiệp là khả năng, sở thích, cá tính và giá trị nghề nghiệp của mỗi người. Vì vậy, việc đầu tiên cần làm khi lựa chọn nghề nghiệp là phải nhận thức đầy đủ về bản thân để chọn nghề cho phù hợp.

- Lí thuyết mặt mã Holland cho thấy mỗi người có một tính cách nổi trội, phù hợp với một số nghề nghiệp nhất định. Nếu chọn được công việc phù hợp với tính cách của mình thì bản thân sẽ có nhiều niềm vui, dễ phát triển và thành công trong nghề nghiệp.

BÀI 5

LỰA CHỌN NGHỀ NGHIỆP TRONG LĨNH VỰC KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ

Học xong bài học này, em có thể:

- Giải thích được các bước trong quy trình lựa chọn nghề nghiệp.
- Nhận ra và giải thích được các yếu tố ảnh hưởng tới quyết định lựa chọn nghề nghiệp của bản thân trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.



Những yếu tố nào ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn nghề nghiệp của bản thân?

I. QUY TRÌNH LỰA CHỌN NGHỀ NGHIỆP



Vì sao khi lựa chọn nghề nghiệp cần phải thực hiện các bước như Hình 5.1?

Khi lựa chọn nghề nghiệp cần phải thực hiện các công việc sau: đánh giá bản thân, tìm hiểu thị trường lao động, ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp.



Hình 5.1. Quy trình lựa chọn nghề nghiệp

Bước 1: Đánh giá bản thân

Đánh giá bản thân là bước đầu tiên và quan trọng nhất trong quá trình lựa chọn nghề nghiệp. Đánh giá bản thân là xem xét năng lực, sở thích, tính cách của mình; xem xét truyền thống nghề nghiệp, định hướng và hoàn cảnh của gia đình.

Bước 2: Tìm hiểu thị trường lao động

Tìm hiểu thị trường lao động để biết được ở địa phương, trong nước, trong khu vực,... đang có những nghề nghiệp nào được xem là có tiềm năng trong tương lai, có giá trị

nghề nghiệp cao. Đặc biệt, cần tìm hiểu đặc điểm, điều kiện làm việc và yêu cầu cơ bản đối với người lao động trong những ngành nghề đó; tình trạng, xu hướng việc làm và yêu cầu tuyển dụng của những ngành nghề đó;...

Bước 3: Ra quyết định

Sau khi nghiên cứu, phân tích các yếu tố và xem xét sự phù hợp giữa năng lực, sở thích, tính cách của bản thân với yêu cầu và nhu cầu của thị trường lao động,... bản thân sẽ quyết định lựa chọn nghề nghiệp cho mình.

II. YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI QUYẾT ĐỊNH LỰA CHỌN NGHỀ NGHIỆP TRONG LĨNH VỰC KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ

1. Nhóm yếu tố chủ quan



1. Vì sao nên chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở thích và tính cách của bản thân?
2. Em có biết vì sao với một số ngành nghề, người ta phải tiến hành khám sức khỏe người tham gia dự tuyển?

a) Năng lực của bản thân

Năng lực bản thân là yếu tố quan trọng nhất được đưa ra xem xét khi lựa chọn nghề nghiệp. Lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực sẽ giúp bản thân dễ dàng phát huy được những thế mạnh để phát triển và thành đạt trong nghề nghiệp. Năng lực bản thân được xem xét khi lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ là năng lực công nghệ, năng lực sáng tạo,... Đồng thời, sức khỏe cũng là yếu tố có ảnh hưởng khá lớn đến việc lựa chọn nghề nghiệp. Tùy thuộc vào công việc mà sẽ có những yêu cầu về sức khỏe khác nhau. Chẳng hạn, người thợ làm việc trên đường dây truyền tải điện năng, người thợ vận hành các máy móc hạng nặng,... đều đòi hỏi phải có sức khỏe tốt, khí chất thần kinh ổn định,... và thường được khám sức khỏe khi tuyển dụng.

b) Sở thích của bản thân

Sở thích là yếu tố được quan tâm khi đưa ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp. Bởi vì, được làm công việc yêu thích, phù hợp với sở thích sẽ mang lại niềm vui, hình thành sự đam mê với công việc, giúp con người làm việc hiệu quả và thành công với nghề nghiệp đã lựa chọn.

Đối với nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, những người có sở thích phù hợp là người ưa thích làm việc với máy móc, thiết bị; say mê tìm tòi, giải quyết vấn đề kỹ thuật;...

c) Cá tính của bản thân

Cá tính là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả làm việc đối với nghề nghiệp đã lựa chọn. Đối với nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ, người lao động có cá tính phù hợp là người thông minh, sáng tạo; làm việc thẳng thắn, trung thực, dứt khoát; thực hiện các công việc tỉ mỉ, cẩn thận, đúng quy trình;... Đây là yếu tố cần được xem xét khi lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.

2. Nhóm yếu tố khách quan



1. Yếu tố gia đình có ảnh hưởng như thế nào đến việc lựa chọn nghề nghiệp?
2. Vì sao khi lựa chọn nghề nghiệp cần quan tâm đến nhu cầu của thị trường lao động?
3. Nhà trường thể hiện vai trò định hướng lựa chọn nghề nghiệp cho học sinh trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ thông qua những hoạt động nào?

a) Bối cảnh gia đình

Bối cảnh gia đình gồm truyền thống nghề nghiệp, định hướng nghề nghiệp và hoàn cảnh của gia đình. Đây là một yếu tố cần được cân nhắc, xem xét khi lựa chọn nghề nghiệp. Những lời khuyên của người thân có kinh nghiệm nghề nghiệp sẽ có giá trị trong việc lựa chọn nghề nghiệp của bản thân.

Đối với nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ, truyền thống gia đình có ý nghĩa lớn và hoàn cảnh gia đình cũng cần được cân nhắc khi xem xét, lựa chọn nghề nghiệp.

b) Nhu cầu xã hội

Thị trường lao động thể hiện nhu cầu của xã hội, luôn biến đổi không ngừng và ảnh hưởng trực tiếp đến sự lựa chọn nghề nghiệp.

Khoa học, kĩ thuật, công nghệ phát triển mạnh mẽ có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của sản xuất, đến nhu cầu của thị trường lao động trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ. Khi lựa chọn nghề nghiệp cho bản thân cần tìm hiểu nhu cầu của thị trường lao động trong thời điểm hiện tại và trong tương lai gần; ở địa phương, trong nước và ở cả trong khu vực và quốc tế.

c) Định hướng của nhà trường

Định hướng nghề nghiệp của nhà trường đóng một vai trò không nhỏ đối với sự lựa chọn nghề nghiệp của học sinh, trong đó có nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ. Thầy, cô giáo là những người có kinh nghiệm trong công tác tư vấn hướng nghiệp, có nhiều thông tin về cơ sở đào tạo nghề nghiệp, thông tin về thị trường lao động,... Thầy, cô có thể tư vấn, định hướng lựa chọn nghề nghiệp cho học sinh.

Nhà trường tổ chức các hoạt động trải nghiệm khoa học và kỹ thuật nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức và kỹ năng cần thiết liên quan đến các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật và công nghệ. Đồng thời, qua đó giúp học sinh nhận biết được năng lực, sở thích của bản thân đối với những nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.

d) Sự tác động của bạn bè

Ở trường phổ thông, học sinh thường có bạn bè cùng sở thích, quan điểm, chí hướng,... Khi lựa chọn nghề nghiệp, bạn bè thường trao đổi, thảo luận với nhau. Vì thế, cũng có học sinh muốn lựa chọn nghề nghiệp giống với bạn thân của mình hoặc nghe theo lời khuyên của bạn bè. Tuy nhiên, khi lựa chọn nghề nghiệp, học sinh chỉ nên tham khảo lời khuyên của bạn bè, còn quyết định vẫn phải dựa vào năng lực, sở thích, tính cách,... của bản thân mình.



1. Tóm tắt quy trình lựa chọn nghề nghiệp.
2. Hãy sắp xếp các yếu tố ảnh hưởng tới quyết định lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ theo thứ tự mức độ quan trọng giảm dần.



1. Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn nghề nghiệp của bản thân trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.
2. Lập quy trình lựa chọn nghề nghiệp cho bản thân trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.



- Quy trình lựa chọn nghề nghiệp bao gồm các bước: đánh giá bản thân, tìm hiểu thị trường lao động, ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp. Trong đó, đánh giá bản thân là bước đầu tiên và quan trọng nhất vì để lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, trước tiên cần tìm hiểu để biết được năng lực, sở thích, tính cách của bản thân.
- Các yếu tố ảnh hưởng tới việc lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ bao gồm các yếu tố chủ quan như: năng lực, sở thích, cá tính của bản thân,... và các yếu tố khách quan như: bối cảnh gia đình, nhu cầu xã hội, nhà trường, bạn bè,...

BÀI 6

DỰ ÁN: ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ PHÙ HỢP VỚI NGÀNH NGHỀ THUỘC LĨNH VỰC KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ

Học xong bài học này, em có thể:

Tự đánh giá được năng lực, sở thích, cá tính của bản thân, bối cảnh của gia đình về mức độ phù hợp với một số ngành nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.

I. GIỚI THIỆU

Khoa học, kỹ thuật và công nghệ phát triển mạnh mẽ nên ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ ngày càng đa dạng và phong phú. Lựa chọn ngành nghề phù hợp là một việc quan trọng của mỗi người. Lựa chọn được ngành nghề phù hợp với năng lực, sở thích và cá tính của bản thân, với bối cảnh gia đình sẽ giúp các em có nhiều cơ hội thành công trong nghề nghiệp và có nhiều niềm vui trong cuộc sống sau này.

II. NHIỆM VỤ

Vận dụng kiến thức đã học về lựa chọn nghề nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tìm hiểu một số ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ; phân tích đặc điểm và những yêu cầu chung đối với người lao động.
- Tự đánh giá mức độ phù hợp về năng lực, sở thích, cá tính của bản thân, bối cảnh của gia đình đối với một số ngành nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.

III. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

Dự án học tập được đánh giá dựa theo các tiêu chí như ở Bảng 6.1.

Bảng 6.1. Các tiêu chí đánh giá dự án

TT	Tiêu chí	Đánh giá	
		Chưa đạt	Đạt
1	Giới thiệu được một số ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, đặc điểm và những yêu cầu chung đối với người lao động.	?	?
2	Hoàn thành Bảng 6.2 để đánh giá mức độ phù hợp của năng lực bản thân với một số ngành nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.	?	?

3	Hoàn thành Bảng 6.3 để đánh giá mức độ phù hợp của sở thích với ngành nghề thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.	?	?
4	Hoàn thành Bảng 6.4 để đánh giá mức độ phù hợp của cá tính bản thân với ngành nghề thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.	?	?
5	Hoàn thành Bảng 6.5 để đánh giá mức độ phù hợp của bối cảnh gia đình với một số ngành nghề thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.	?	?
6	Kết luận được sự phù hợp về mức độ phù hợp với một số ngành nghề thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.	?	?

IV. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

1. Tìm hiểu thị trường lao động, bao gồm: giới thiệu tên, đặc điểm của một số ngành nghề phổ biến thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ; những yêu cầu chung đối với người lao động.
2. Đánh giá bản thân, bao gồm: năng lực, sở thích, cá tính của bản thân, bối cảnh của gia đình.
3. Tự đánh giá mức độ phù hợp của bản thân đối với một số ngành nghề thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.

V. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Báo cáo dự án

- Thuyết trình dự án, giới thiệu và đánh giá mức độ phù hợp với một số ngành nghề thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.
- Trao đổi thảo luận các vấn đề liên quan đến quá trình thực hiện dự án.

2. Đánh giá dự án

Đánh giá sản phẩm và quá trình thực hiện dự án dựa theo các tiêu chí ở Bảng 6.1.

THÔNG TIN BỔ SUNG

1. Tìm hiểu năng lực của bản thân và đánh giá sự phù hợp với một số ngành nghề thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ

Năng lực học tập cũng là một trong những yếu tố cần xem xét khi lựa chọn ngành nghề phù hợp. Trả lời câu hỏi ở Bảng 6.2 để đánh giá năng lực của bản thân về mức độ phù hợp với một số ngành nghề thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.

Yêu thích và học tốt các môn Toán, Khoa học tự nhiên, Công nghệ và Tin học giúp tích lũy kiến thức và phát triển các năng lực đặc thù để có nhiều khả năng thành công hơn khi lựa chọn ngành nghề thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.

Bảng 6.2. Bảng hỏi đánh giá mức độ phù hợp của năng lực bản thân với một số ngành nghề thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ

TT	Câu hỏi	Trả lời
1	Trong các môn học, em thích học ba môn học nào nhất?	?
2	Những môn học nào mà em chưa thích học?	?
3	Em thấy mình học dễ dàng và đạt kết quả cao ở những môn học nào?	?
4	Những hoạt động giáo dục nào ở nhà trường mà em thấy thích và tham gia một cách hào hứng, thoải mái?	?
5	Em có thường hoàn thành các nhiệm vụ học tập đòi hỏi sự vận dụng kiến thức một cách sáng tạo không?	?
Kết luận: ☐ Không phù hợp ☐ Ít phù hợp ☐ Phù hợp		

2. Tìm hiểu sở thích của bản thân và đánh giá sự phù hợp với một số ngành nghề thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ

Hoàn thành Bảng 6.3 để tìm hiểu sở thích của bản thân. Mỗi câu chỉ chọn một trong ba phương án: *Có* (tôi có sở thích ở câu mô tả này); *Không* (tôi không có sở thích ở câu mô tả này); *Phân vân* (tôi không hiểu câu mô tả này hoặc phân vân giữa hai phương án *Có* và *Không*). Mỗi câu được lựa chọn *Có* sẽ được tính 1 điểm.

Bảng 6.3. Bảng hỏi đánh giá mức độ phù hợp của sở thích bản thân với một số ngành nghề thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ

TT	Nội dung	Lựa chọn		
		Có	Không	Phân vân
1	Tôi thích tập thể dục hoặc chơi thể thao.	?	?	?
2	Tôi thích làm hoặc tham gia các hoạt động ngoài trời.	?	?	?
3	Tôi thích tìm hiểu về thế giới xung quanh mình (thiên nhiên, không gian, những sinh vật sống).	?	?	?
4	Tôi thích sửa chữa đồ vật, vật dụng, máy móc xung quanh tôi.	?	?	?
5	Tôi thích làm việc sử dụng tay chân (làm vườn, dọn dẹp nhà cửa).	?	?	?
6	Tôi thích làm việc với đồ vật cụ thể, máy móc, dụng cụ,...	?	?	?
7	Tôi thích dành dụm tiền.	?	?	?
8	Tôi thích những công việc cho ra kết quả có thể nhìn thấy được.	?	?	?
9	Tôi không thích tranh luận và các công việc đòi hỏi phải giao tiếp, hợp tác với người khác.	?	?	?
10	Tôi không thích phát biểu trước đám đông và các sự kiện xã hội, các hoạt động văn hoá nghệ thuật.	?	?	?
Kết luận: ☐ Không phù hợp ☐ Ít phù hợp ☐ Phù hợp				

Sở thích của em phù hợp với kiểu người Kỹ thuật khi có tổng điểm ở cột *Có* đạt được 5 điểm trở lên. Những người thuộc kiểu người Kỹ thuật phù hợp với các công việc thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.

3. Tìm hiểu cá tính của bản thân và đánh giá sự phù hợp với một số ngành nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ

Hoàn thành Bảng 6.4 để đánh giá cá tính của bản thân với đặc điểm tính cách của kiểu người Kỹ thuật.

Bảng 6.4. Bảng hỏi đánh giá mức độ phù hợp của cá tính bản thân với một số ngành nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ

Tiêu chí	Nội dung	Lựa chọn			Kết luận
		Có	Không	Phân vân	
Thích	Thích làm việc cùng máy móc, thiết bị kĩ thuật.	?	?	?	☐ Có ☐ Không
	Thích làm những công việc đòi hỏi sự khéo léo.	?	?	?	
	Thích giải quyết vấn đề theo hướng đưa ra các giải pháp cụ thể.	?	?	?	
Không thích	Không thích phát biểu trước đám đông.	?	?	?	☐ Có ☐ Không
	Không thích tham gia các sự kiện xã hội.	?	?	?	
	Không thích các công việc đòi hỏi phải giao tiếp, hợp tác.	?	?	?	
Tính cách	Làm việc tỉ mỉ, cẩn thận tới từng chi tiết nhỏ.	?	?	?	☐ Có ☐ Không
	Làm việc kiên trì cho đến khi đạt được kết quả.	?	?	?	
	Thích làm việc đúng quy trình.	?	?	?	
Hoạt động yêu thích	Thích hoạt động thể dục, thể thao.	?	?	?	☐ Có ☐ Không
	Thích tham gia xây dựng công trình.	?	?	?	
	Thích làm các đồ thủ công mỹ nghệ.	?	?	?	
Kết luận: ☐ Kiểu người Kỹ thuật ☐ Không phải kiểu người Kỹ thuật					

Đối với mỗi tiêu chí có kết luận là “*Có*” nếu có ít nhất 1 lựa chọn “*Có*”. Em thuộc kiểu người kỹ thuật khi cả 4 tiêu chí kết luận là “*Có*”.

4. Tìm hiểu bối cảnh gia đình và đánh giá sự phù hợp với một số ngành nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ

Trả lời câu hỏi ở Bảng 6.5 để tìm hiểu bối cảnh gia đình và đánh giá sự phù hợp với một số ngành nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.

Bảng 6.5. Bảng hỏi đánh giá mức độ phù hợp của bối cảnh gia đình với một số ngành nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ

TT	Câu hỏi	Trả lời
1	Gia đình em có ai làm việc trong ngành nghề liên quan đến kỹ thuật, công nghệ không?	?
2	Ở nhà, các thành viên trong gia đình em có thường nói chuyện về công việc của mình không?	?
3	Các thành viên trong gia đình em có yêu thích công việc thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ không?	?
4	Ngành nghề mà những người thân trong gia đình em đang làm có được nhiều người trong xã hội mong muốn không?	?
5	Gia đình em có thành viên nào đạt được nhiều thành công trong ngành nghề thuộc kỹ thuật, công nghệ không?	?
6	Gia đình có thường xuyên nói chuyện về kế hoạch học tập và lựa chọn một số ngành nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ trong tương lai của em không?	?
7	Gia đình có tư vấn cho em trong việc lựa chọn môn học ở trung học phổ thông hoặc học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở không?	?
8	Gia đình có ủng hộ quyết định lựa chọn ngành nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ của em không?	?
9	Gia đình có bắt buộc em phải chọn ngành nghề theo sự lựa chọn của gia đình không?	?
10	Hoàn cảnh gia đình em có ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn một số ngành nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ không?	?
Kết luận: ☐ Không phù hợp ☐ Ít phù hợp ☐ Phù hợp		

Gia đình có truyền thống hoặc có nhiều thành viên yêu thích, có nhiều thành công trong những công việc hoặc ngành nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ sẽ là yếu tố thuận lợi cho em trong việc lựa chọn ngành nghề thuộc lĩnh vực đó.

Nếu ngành nghề mà em lựa chọn phù hợp với năng lực, sở thích của bản thân nhưng chưa phù hợp với định hướng nghề nghiệp hoặc điều kiện kinh tế, hoàn cảnh gia đình thì cần có sự trao đổi, bàn bạc với gia đình trước khi quyết định lựa chọn.

ÔN TẬP

I. TÓM TẮT NỘI DUNG



II. CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Trình bày khái niệm nghề nghiệp, tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người và xã hội.
2. Trình bày ý nghĩa của việc lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp đối với con người.
3. Phân tích đặc điểm chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.
4. Phân tích những yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.
5. Mô tả cơ cấu hệ thống giáo dục tại Việt Nam.

6. Giải thích các thời điểm có sự phân luồng và cơ hội lựa chọn nghề nghiệp kỹ thuật, công nghệ trong hệ thống giáo dục.
7. Giải thích những hướng đi liên quan tới nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở.
8. Trình bày khái niệm về thị trường lao động, các yếu tố ảnh hưởng tới thị trường lao động.
9. Trình bày vai trò của thị trường lao động trong việc định hướng nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.
10. Mô tả những vấn đề cơ bản của thị trường lao động tại Việt Nam hiện nay.
11. Trình bày tóm tắt kết quả tìm thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ qua truy cập vào các trang web chính phủ, trang web của các công ty tư vấn nhân lực hoặc của công ty sản xuất, kinh doanh.
12. Tóm tắt lý thuyết cây nghề nghiệp trong lựa chọn nghề nghiệp.
13. Tóm tắt lý thuyết mật mã Holland trong lựa chọn nghề nghiệp.
14. Em hãy xác định hướng đi của bản thân sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở. Giải thích lý do.
15. Giải thích các yếu tố ảnh hưởng tới quyết định lựa chọn nghề nghiệp của bản thân trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.
16. Trả lời các bảng hỏi trong Bài 6 và so sánh kết quả với nguyện vọng của bản thân đối với nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.

BẢNG GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Thuật ngữ	Giải thích	Trang
Hướng nghiệp	Giúp người khác có kiến thức về nghề nghiệp và có khả năng lựa chọn nghề nghiệp trên cơ sở kết hợp nguyện vọng, sở trường của cá nhân với nhu cầu sử dụng lao động của xã hội.	12, 15, 20, 26, 30
Khu vực	Khu vực trong thị trường lao động được hiểu là một vùng bao gồm một số lãnh thổ, quốc gia gần kề nhau như các khu vực: Đông Nam Á, Trung Đông, Bắc Phi, Mỹ Latinh,...	28, 30
Ngành nghề	Tập hợp các đơn vị, tổ chức theo mục tiêu hoạt động hoặc cơ cấu sản phẩm nhất định.	4, 5, 7, 8, 10, 13 – 15, 18, 21, 29, 32 – 37
Phân luồng	Biện pháp hướng nghiệp để học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông tiếp tục học tập hoặc lao động; góp phần điều tiết cơ cấu ngành nghề phù hợp với nhu cầu của đất nước.	11 – 13, 15, 38
Tính cách	Tổng thể nói chung những đặc điểm tâm lí ổn định trong cách xử sự của một người, biểu hiện thái độ của một người trong những hoàn cảnh nhất định.	22, 24 – 29, 31, 35

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

280 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 301 303 - Fax: (028) 39 381 382

Email: nxb@hcmue.edu.vn

Website: <http://nxb.hcmue.edu.vn>

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc NGUYỄN TIỀN CÔNG

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập LÊ THANH HÀ

Biên tập:

NGUYỄN TIỀN CÔNG – LÊ THÀNH TRUNG

Trình bày bìa:

GIÁP THỊ HỒNG NHUNG

Thiết kế sách và minh họa:

NGUYỄN PHƯƠNG ANH

Sửa bản in:

BÙI THỊ HẠNH

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm bản quyền nội dung:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Chủ tịch Hội đồng Quản trị: NGUYỄN NGÔ TRẦN ẨM

Tổng Giám đốc: VŨ BÁ KHÁNH

Địa chỉ: Tầng 5, toà nhà hỗn hợp AZ Lâm Viên, 107 đường Nguyễn Phong Sắc

P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

CÔNG NGHỆ 9

ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP

Mã số:

ISBN:

In cuốn, khổ 19 x 26.5cm, tại

Địa chỉ:

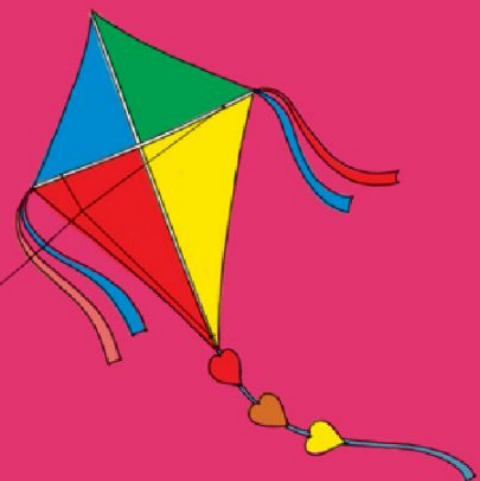
Cơ sở in:

Số xác nhận đăng ký xuất bản:

Quyết định xuất bản số: /QĐ-..... ngày .../.../...

In xong và nộp lưu chiểu năm

Mang cuộc sống vào bài học Đưa bài học vào cuộc sống



Sách giáo khoa *Công nghệ 9* được biên soạn đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung và phương pháp dạy học, theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, với những chủ đề bài học và hoạt động học tập phù hợp với lứa tuổi của học sinh.

Sách có hình thức trình bày đẹp, nội dung gần gũi với thực tiễn, cách thể hiện hiện đại giúp cho quá trình học tập của các em thêm dễ dàng và hấp dẫn.

Sách giáo khoa *Công nghệ 9* được tập thể các nhà giáo, nhà khoa học giàu kinh nghiệm và tâm huyết trong lĩnh vực giáo dục công nghệ biên soạn.



SỬ DỤNG
TEM CHỐNG GIẢ

1. Quét mã QR hoặc dùng trình duyệt web để truy cập website bộ sách Cánh Diều: www.hoc10.com
2. Vào mục Hướng dẫn (www.hoc10.com/huong-dan) để kiểm tra sách giả và xem hướng dẫn kích hoạt sử dụng học liệu điện tử.

SÁCH KHÔNG BÁN

Bản in thử